

Bản án số: 42/2019/ HSST
Ngày 04/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mã Siêu và bà Trần Thị Cúc

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị P Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXX- HSST ngày 20/6/2019 đối với bị cáo:

Bùi Thế D, sinh ngày 02/9/1993.

Nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. D tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: Bùi Văn V, sinh năm 1969. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1971. Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Chưa. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên Tòa).

Người bị hại:

1. Anh Hoàng An C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Văn C1, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1997

4. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990

5. Anh Trần Văn C2, sinh năm 1992.

Đều nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

6. Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

7. Anh Vũ Ngọc C3, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

8. Anh Phan Thành C4, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn V xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

9. Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

10. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Anh C, anh C1, anh A, anh N, anh C2, anh H, anh C3, anh C4, anh T1, anh Đ đều vắng mặt tại phiên Tòa).

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Văn Đ1, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Văn L2, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khu Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

3. Anh Đặng Đ1 Huyền, sinh năm 1998.

4. Chị Đặng Thị D2, sinh năm 1993. Địa chỉ cư trú: Thôn P, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

5. Chị Đặng Thị T3, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Thôn V, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Anh Đ1, anh L2, anh Huyền, chị D2, chị T3 đều vắng mặt tại phiên Tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 8/2018, Bùi Thế D cho anh Vũ Văn T4, sinh năm 1995 ở thôn Chi Trung, xã Đông Trung huyện Tiền Hải vay số tiền 35.000.000đồng (D không tính lãi số tiền vay). Sau khi gọi điện và đến nhà nhiều lần để yêu cầu anh Thuận trả nợ cho D số tiền đã vay nhưng anh Thuận không trả nên khoảng 18h00' ngày 25/02/2019, D mang theo 01 thanh kiếm đến nhà Thuận để đòi tiền, thấy cổng khóa, D đập cổng và gọi nhiều lần nhưng không có ai trả lời nên trèo qua cổng vào sân thì thấy cửa khóa, Thuận không có nhà, trước cửa nhà Thuận có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha biển kiểm soát 29T1-052.87 của chị Nguyễn Thị Là, sinh năm 1974 (là mẹ đẻ của Vũ Văn Thuận). Bực tức với việc không đòi được tiền, D dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 29T1- 052.87 xuống dựng ở giữa sân, rồi lấy chiếc thớt gỗ ở sân đập phá làm hư hỏng 01 cánh yếm, 01 ốp nhựa phần thân xe; 01 nắp ống dẫn xăng, tổng giá trị thiệt hại là 504.000 đồng. Tiếp tục mở rộng điều tra về hành vi cho vay tiền của Bùi Thế D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã xác định: Từ khoảng tháng 8/2018, do quen biết anh Phạm Văn L2 làm việc cho Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Thái Hà An nên Bùi Thế D đến gặp và xin anh L2 cho D được mở chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Thái Hà An 3 tại nhà ở của D. Anh L2 điện thoại cho anh Bùi Văn Đ1 là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Thái Hà An để xin mở chi nhánh Thái Hà An 3 tại xã Đông Trung giao cho D quản

lý. Được anh Đ1 đồng ý, anh L2 yêu cầu D phải hoàn thiện giấy tờ, thủ tục đăng kí mở cơ sở thì mới được kinh doanh. Đến tháng 9/2018 mặc dù chưa có đủ thủ tục theo yêu cầu của anh L2 nhưng D đã tự mình mở chi nhánh treo biển Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Thái Hà An cơ sở 3 kinh doanh hỗ trợ tài chính tại gia đình để thực hiện cho vay hỗ trợ tài chính. Do không làm được giấy phép kinh doanh nên đến giữa tháng 10/2018, Dân đã tự tháo biển hiệu, nhưng vẫn thực hiện việc cho vay hỗ trợ tài chính. Những người đến vay tiền của Dân đều thỏa thuận bằng miệng với mức lãi suất là 5.000đ/1 triệu/1 ngày. Khi người vay đồng ý thì Dân đưa cho họ 01 bản hợp đồng cho cá nhân vay tiền đã soạn sẵn đồng thời hướng dẫn người vay tự điền các nội dung trong bản hợp đồng và kí tên xác nhận phía dưới. Để trốn tránh việc bị cơ quan pháp luật phát hiện và xử lý về hành vi cho vay lãi nặng, tại mục 6 trong mỗi bản hợp đồng cho vay đều ghi nội dung: “Mức lãi suất theo quy định của hệ thống pháp luật Việt Nam tại thời điểm cho vay” và hợp đồng chỉ lập thành 01 bản do D giữ. Trong thời gian từ tháng 9/2018 đến tháng 02/2019, D đã cho 10 người vay với tổng số tiền là: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng), với mức lãi suất là 5.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương với 182,5%/1năm (Gấp 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch D sự mà Nhà nước quy định). Tổng số tiền lãi D đã thu là 41.050.000 đồng, trừ đi số tiền lãi hợp pháp là 20%/năm theo quy định của pháp luật, tổng số tiền lãi D đã thu lợi bất chính là 36.351.375 đồng. Cụ thể như sau:

1. Cho anh Phạm Văn C1 vay 30.000.000 đồng. Lần 01 vay 20.000.000 đồng trong thời gian từ ngày 03/11/2018 đến ngày 03/01/2019 (Số ngày vay: 61 ngày), lần 2 vay 10.000.000 đồng từ ngày 18/11/2018 đến ngày 02/12/2018 (Số ngày vay: 15 ngày) Số tiền lãi đã thu là 6.750.000 đồng trong đó tiền lãi D thu lợi bất chính là: 5.999.316 đồng. Đến nay anh C1 đã trả nợ hết số tiền gốc 30.000.000 đồng cho D

2. Cho anh Nguyễn Văn N vay số tiền 10.000.000 đồng, thời gian vay từ ngày 23/11/2018 đến ngày 23/01/2019 (số ngày vay: 61 ngày). Tổng số tiền lãi D đã thu là 3.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính là 2.665.754 đồng. Đến nay anh N đã trả nợ hết số tiền gốc 10.000.000 đồng cho D.

3. Cho anh Phan Thành C4 vay 10.000.000 đồng, thời gian vay từ ngày 06/12/2018 đến ngày 06/02/2019 (Số ngày vay: 62 ngày). Tổng số tiền lãi D đã thu là 3.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính là 2.660.274 đồng. Đến nay anh C4 đã trả nợ hết số tiền gốc 10.000.000 đồng cho D.

4. Cho anh Vũ Ngọc C3 vay 5.000.000 đồng, thời gian vay từ ngày 05/11/2018 đến ngày 05/01/2019 (Số ngày vay: 61 ngày). Tổng số tiền lãi D đã thu là 1.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính là 1.332.877 đồng. Đến nay anh C3 chưa trả số tiền gốc 5.000.000 đồng cho D.

5. Cho anh Đặng Văn Đ vay 10.000.000 đồng, thời gian vay từ ngày 24/9/2018 đến ngày 24/01/2019 (Số ngày vay: 122 ngày). Tổng số tiền lãi D đã thu là 5.500.000 đồng, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính là 4.831.507 đồng. Đến nay anh Đ đã trả nợ hết số tiền gốc 10.000.000 đồng cho D.

6. Cho anh Vũ Mạnh H vay 10.000.000 đồng, thời gian vay từ ngày 11/10/2018 đến ngày 11/01/2019 (Số ngày vay: 92 ngày). Tổng số tiền lãi D đã thu là 4.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính là 3.495.891 đồng. Đến nay anh H đã trả nợ hết số tiền gốc 10.000.000 đồng cho D.

7. Cho anh Trần Văn C2 vay 10.000.000 đồng, thời gian vay từ ngày 07/12/2018 đến ngày 24/12/2018 (Số ngày vay: 18 ngày). Tổng số tiền lãi D đã thu là 900.000 đồng, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính là 801.370 đồng. Đến nay anh C2 đã trả nợ hết số tiền gốc 10.000.000 đồng cho D.

8. Cho anh Hoàng An C vay 5.000.000 đồng, thời gian vay từ ngày 05/10/2018 đến ngày 05/02/2019 (Số ngày vay: 123 ngày) . Tổng số tiền lãi D đã thu là 3.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính là 2.663.014 đồng. Đến nay anh C đã trả nợ hết số tiền gốc 5.000.000 đồng cho D.

9. Cho anh Nguyễn Văn A vay 10.000.000 đồng, thời gian vay từ ngày 26/10/2018 đến ngày 26/12/2018 (Số ngày vay: 61 ngày). Sau đó anh A đã trả 5.000.000 đồng tiền gốc, còn lại 5.000.000 đồng tiếp tục vay từ ngày 27/12/2018 đến ngày 21/02/2019 (Số ngày vay: 57 ngày). Tổng số tiền lãi D đã thu là 4.400.000 đồng, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính là 3.909.591 đồng. Đến nay anh A đã trả nợ hết số tiền gốc 5.000.000 đồng cho D.

10. Cho anh Phạm Văn T1 vay 20.000.000 đồng thời gian vay từ ngày 04/10/2018 đến ngày 04/01/2019 (Số ngày vay: 92 ngày). Tổng số tiền lãi D đã thu là 9.000.000 đồng, trong đó số tiền lãi thu lợi bất chính là 7.991.781 đồng. Đến nay anh T1 chưa trả nợ hết số tiền gốc 20.000.000 đồng cho D.

Bản cáo trạng số 43/KSĐT ngày 28/5/2019 Viện Kiểm sát nhân D huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Bùi Thế D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Thế D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa hôm nay bị cáo D đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tuyên bố bị cáo Bùi Thế D phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1 điều 201, điểm b, i, s khoản 1 điều 51, điều 36, điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Bùi Thế D. Đề nghị xử phạt bị cáo D từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập 300.000 đồng/ tháng . Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D là phạt tiền đối với bị cáo từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng và đề nghị xử lý vật chứng và án phí. Bị cáo Bùi Thế D không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, người bị hại và người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của những người bị hại là anh Hoàng An C, anh Phạm Văn C1, anh Nguyễn Văn A, anh Đặng Văn Đ, anh Nguyễn Văn N, anh Trần Văn C2, anh Vũ Ngọc C3, anh Phan Thành C4, anh Phạm Văn T1, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện Tiền Hải lập các ngày 26, 27, 28/02/2019, ngày 01/3/2019, 12/5/2019 tại Công an huyện Tiền Hải, biên bản đối chất giữa Bùi Thế D và những người bị hại là anh Trần Văn C2, anh Phan Thành C4 và lời khai của những người làm chứng. Nên có đủ căn cứ khẳng định: Từ thời gian từ tháng 9/2018 đến tháng 2/2019, Bùi Thế D đã cho 10 người vay gồm: Anh Hoàng An C, anh Phạm Văn C1, anh Nguyễn Văn A, anh Vũ Mạnh H, anh Đặng Văn Đ, anh Nguyễn Văn N, anh Trần Văn C2, anh Vũ Ngọc C3, anh Phan Thành C4, anh Phạm Văn T1 vay với tổng số tiền là 120.000.000 đồng với mức lãi suất là 5.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương với 182,5%/ 1 năm (cao gấp 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch D sự mà nhà nước quy định) số tiền lãi D thu lợi bất chính từ việc cho vay là 36.351.375 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Thế D đã phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 201: Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3]. Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thế Dân đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tín dụng. Bị cáo D có hành vi cho vay tổng số tiền là 120.000.000 đồng với mức lãi suất là 5.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương với 182,5%/ 1 năm (cao gấp 9,125 lần so

với mức lãi suất cao nhất trong giao dịch dân sự mà nhà nước quy định) số tiền lãi D thu lợi bất chính từ việc cho vay là 36.351.375 đồng.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:*

-Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự.

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta.

[5]. *Về hình phạt:*

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Xét thấy: Bị cáo D cho vay với mức lãi suất cao để thu lợi bất chính từ việc cho vay, bị cáo D có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử áp dụng điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định của pháp luật, Bị cáo D là lao động phổ thông nên Hội đồng xét xử khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ 300.000 đồng/ 01 tháng là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo D cho vay lãi nặng và thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D là 50.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Anh Hoàng An C, anh Phạm Văn C1, anh Nguyễn Văn A, anh Nguyễn Văn N, anh Trần Văn C2, anh Vũ Mạnh H, anh Vũ Ngọc C3, anh Phan Thành C4, anh Phạm Văn T1, anh Đặng Văn Đ đều không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên Tòa án không giải quyết.

[7]. *Về nguồn gốc tiền dùng vào việc cho vay lãi nặng:* D khai là tiền vay của vợ chồng anh Vũ Việt Anh sinh năm 1991 và chị Nguyễn Thị Mai Sinh năm 1991 đều thôn Phong Lai, xã Đông Phong, huyện Tiên Hải. Quá trình điều tra xác định anh Việt Anh và chị Mai không biết mục đích D vay tiền để làm gì, anh Việt Anh và chị Mai cho D vay tiền không tính lãi và không được hưởng lợi gì từ việc D cho vay lãi nặng, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Hải không xử lý đối với anh Việt Anh và chị Mai là phù hợp.

[8]. *Về xử lý vật chứng:* Đối với một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha biển kiểm soát 29 T1 - 05287 là do bị cáo D làm hư hỏng chiếc xe trên của chị Nguyễn Thị Là tổng thiệt hại tài sản là 504.000 đồng, chị Là đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo D phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên cần chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại chị Là một xe mô tô, một chiếc thớt gỗ, một mảnh nhựa màu xám bạc là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với một kiếm dài khoảng 1m, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 70 cm, chuôi kiếm dài 30 cm, có vỏ nhựa bọc ngoài màu trắng đen của bị cáo D liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Đối với một biển hiệu kích thước 2,2 m x 1,7 m ghi nội dung Thái Hà An cơ sở 3, hỗ trợ tài chính, vay trả góp, mua bán ô tô xe máy, ĐT 0939.29.1993 liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Một sổ hộ khẩu bản chính số 550707410 mang tên chủ hộ là Phạm Văn T1 là của anh T1 nên cần trả lại anh T1 là phù hợp.

Đối với một điện thoại Iphone 6s màu xám, màn hình màu đen, có ốp nhựa màu đen, phía sau máy có ghi Model A1687 của bị cáo D liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền 36.352.000 bị cáo D đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan điều tra đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước khoản tiền trên của bị cáo D là phù hợp.

[9]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Ngoài hành vi cho vay lãi nặng, Bùi Thế D còn có hành vi đập phá chiếc xe mô tô có nhãn hiệu Wave Anpha biển kiểm soát: 29T1-052.87 của chị Nguyễn Thị Là, tuy nhiên trước khi thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, D chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này, hành vi của D chưa gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, tổng giá trị thiệt hại là 504.000 đồng nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử phạt hành chính đối với D là phù hợp.

Trong vụ án này có anh Phạm Văn L2, sinh năm 1991, ở khu 4, thị trấn Tiên Hải, huyện Tiên Hải và Bùi Văn Đ1, sinh năm 1991, ở thôn Năng Tĩnh, xã Nam Chính, huyện Tiên Hải là giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Thái Hà An là những người đồng ý cho D mở Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại dịch vụ Thái Hà An cơ sở 3 để cho vay chỗ trợ tài chính với điều kiện phải hoàn thiện các giấy tờ thủ tục đăng ký mới được kinh doanh, đến giữa tháng 10/2018 do không làm được giấy phép kinh doanh D đã tự tháo biển hiệu, bản thân anh L2 cũng như anh Đ1 không được hưởng lợi gì từ D do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Hải không xử lý đối với anh Đ1 và anh L2 là phù hợp.

[10]. Về án phí: Bị cáo D phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo D và những người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thế D phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 201, điểm b, i, s khoản 1 điều 51, điều 36, điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo Bùi Thế D.

Xử phạt bị cáo Bùi Thế D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ấn định thời gian người chấp hành có mặt tại Ủy ban nhân dân xã Đông Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Khấu trừ thu nhập trong thời gian bị cáo D chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Bùi Thế D cho Ủy ban nhân dân xã Đông Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 3, điều 201 Bộ luật hình sự: Phạt tiền: Bị cáo Bùi Thế D 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng An C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn An Phú, xã Bắc Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Anh Phạm Văn C1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn Chỉ Trung, xã Đông Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1997, anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990, anh Trần Văn C2, sinh năm 1992. Đều nơi cư trú: Thôn Mỹ Đ1, xã Đông Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình. Anh Vũ Ngọc C3, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn Đ1 Cơ, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Anh Phan Thành C4, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn Vũ Xá, xã Đông Phong, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn Thanh Đông, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện T, tỉnh Thái Bình đều không yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản nên Tòa án không giải quyết.

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 47 Bộ luật hình sự.

-Chấp nhận cơ quan điều tra công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình trả cho chị Nguyễn Thị Là, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn Chỉ Trung, xã Đông Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình một xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha biển kiểm soát 29 T1 - 05287, một chiếc thớt gỗ, một mảnh nhựa màu xám bạc.

-Tịch thu, tiêu hủy một kiếm dài khoảng 1m, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng dài 70 cm, chuôi kiếm dài 30 cm, có vỏ nhựa bọc ngoài màu trắng đen của bị cáo Bùi Thế D.

-Tịch thu tiêu hủy một biển hiệu kích thước 2,2 m x 1,7 m ghi nội dung Thái Hà An cơ sở 3, hỗ trợ tài chính, vay trả góp, mua bán ô tô xe máy, ĐT 0939.29.1993 của bị cáo Bùi Thế D.

-Trả lại anh Phạm Văn T1, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn Thanh Lâm, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình một sổ hộ khẩu bản chính số 550707410 mang tên chủ hộ là Phạm Văn T1.

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước một điện thoại Iphone 6s màu xám, màn hình màu đen, có ốp nhựa màu đen, phía sau máy có ghi Model A1687 của bị cáo Bùi Thế D.

-Tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 36.352.000 đồng (Ba mươi sáu triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng) của bị cáo Bùi Thế D

5. Về án phí: Áp dụng điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Bùi Thế D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Thế D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh C, anh C1, anh A, anh N, anh C2, anh H, anh C3, anh C4, anh T1, anh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- VKSND huyện Tiền Hải.
- Công an huyện Tiền Hải.
- THA huyện Tiền Hải.
- UBND xã Đông Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh